

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2015

THÔNG BÁO

Về việc kê khai và niêm yết giá dịch vụ 2016

- Căn cứ Quyết định 32/2012/QĐ-UBND, ngày 30/7/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu phí trông giữ xe trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Quyết định số 74/2011/QĐ-UBND ngày 16/11/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh v/v ban hành giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô tại các Bến xe Miền Đông, Bến xe Miền Tây, Bến xe An Sương và Bến xe Ngã Tư Ga trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Trong năm 2016, Công ty cổ phần Bến Xe Miền Tây không điều chỉnh mức giá các loại hình kinh doanh dịch vụ, vẫn giữ nguyên mức giá của năm 2015, cụ thể như sau:

STT	Tên dịch vụ cung ứng	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá liên kê trước	Mức giá kê khai lại	% tăng hoặc (giảm giá)	Ghi chú
I Khai thác dịch vụ phục vụ trong bến xe (chưa thuế VAT)							
1	Cho thuê phòng bán vé	m ²	1.000đ/năm				
1.1	Cho thuê phòng bán vé	m ²	1.000đ/năm	33.645	33.645		Giá thấp nhất
1.2	Cho thuê phòng bán vé	m ²	1.000đ/năm	168.962	168.962		Giá cao nhất
2	Cho thuê phòng để khách chờ xe	m ²	1.000đ/năm				
2.1	Cho thuê phòng để khách chờ xe	m ²	1.000đ/năm	3.038	3.038		Giá thấp nhất
2.2	Cho thuê phòng để khách chờ xe	m ²	1.000đ/năm	9.237	10.162	10%	Giá cao nhất
3	Bán hàng lưu động	Người	1.000đ/năm	8.727	8.727		Giá cao nhất
4	Thẻ xe gắn máy ra, vào cổng	Xe	1.000đ/năm	2.400	2.545	6%	Giá cao nhất
5	Vệ sinh bến bãi và ANTT của Honda ôm	Xe	1.000đ/năm	8.400	8.727	4%	Giá cao nhất
6	Ba gát đập chờ hàng hóa ra, vào bến	Xe	1.000đ/năm		5.455		Giá cao nhất
7	Bốc xếp hàng hóa	Người	1.000đ/năm		141.818		
II Cho thuê mặt bằng và kiốt (chưa thuế VAT)							
1	Cho thuê mặt bằng và kiốt	m ²	1.000đ/năm				
1.1	Cho thuê mặt bằng và kiốt	m ²	1.000đ/năm	1.678	1.549	(8%)	Giá thỏa thuận thấp nhất
1.2	Cho thuê mặt bằng và kiốt	m ²	1.000đ/năm	21.600	12.500	(42%)	Giá thỏa thuận cao nhất

STT	Tên dịch vụ cung ứng	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá liên kê trước	Mức giá kê khai lại	% tăng hoặc (giảm giá)	Ghi chú
2	Nhà vệ sinh công cộng	m ²	1.000đ/năm				
2.1	Nhà vệ sinh công cộng	m ²	1.000đ/năm	2.339	2.582	10%	Giá thấp nhất
2.2	Nhà vệ sinh công cộng	m ²	1.000đ/năm	19.885	45.170	127%	Giá đấu thầu cao nhất
3	Thu pano quảng cáo	m ²	1.000đ/năm				
3.1	Thu pano quảng cáo	m ²	1.000đ/năm	682	682		Giá thỏa thuận thấp nhất
3.2	Thu pano quảng cáo	m ²	1.000đ/năm		2.667		Giá thỏa thuận cao nhất
4	Màn hình Tivi quảng cáo	Cái	1.000đ/năm		10.909		Giá thỏa thuận thấp nhất
III Bãi đậu xe (Chưa thuế VAT)							
1	Thu xe đậu đêm						
1.1	Xe < 25 chỗ	Xe	đ/đêm	12.000	12.000		Giá thỏa thuận
1.2	Xe > 25 chỗ	Xe	đ/đêm	14.000	14.000		Giá thỏa thuận
2	Taxi đón khách	Cty	1.000đ/năm				
2.1	Taxi đón khách	Vị trí đón, chờ khách	1.000đ/năm		190.909		Giá thỏa thuận thấp nhất
2.2	Taxi đón khách	Vị trí đón, chờ khách	1.000đ/năm		545.455		Giá thỏa thuận cao nhất
IV Dịch vụ giữ xe hai bánh (Đã bao gồm thuế VAT)							
1	Xe gắn máy < 175 cm ³						
1.1	Từ 5h ⇨ 21h	Lượt	đồng	3.000	3.000		QĐ 32/2012/QĐ-UBND ngày 30/7/2012
1.2	Từ 21h ⇨ 5h	Lượt	đồng	4.000	4.000		
2	Xe tay ga và xe gắn máy > 175 cm ³						
2.1	Từ 5h ⇨ 21h	Lượt	đồng	4.000	4.000		
2.2	Từ 21h ⇨ 5h	Lượt	đồng	5.000	5.000		
V Hoa hồng bán vé (Đã bao gồm thuế VAT)							
1	DNVT ủy thác bến bán vé	Vé	đồng	2.500	2.500		Giá thỏa thuận
2	DNVT tự bán vé ủy thác bến bán vé	Giá vé	%	5%	5%		Giá thỏa thuận
VI Giá dịch vụ xe ra, vào bến (Đã bao gồm thuế VAT)							
1	Ghế ngồi	Ghế	đồng		3.500		QĐ 74/2011/QĐ-UBND ngày 16/11/2011
2	Ghế nằm, giường nằm	Ghế	đồng		4.550		
3	Xe khách vãng lai, xe khách quá cảnh, xe trung chuyển, xe tải > 1,5 tấn	Ghế	đồng		2.450		
4	Xe Taxi ≤ 7 ghế, xe tải ≤ 1,5 tấn	Lượt	đồng		12.250		
5	- Đối với xe buýt có trợ giá:	Chuyến	đồng				

STT	Tên dịch vụ cung ứng	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá liên kế trước	Mức giá kê khai lại	% tăng hoặc (giảm giá)	Ghi chú
	+ Đối với xe nhóm B80	Chuyến	đồng		6.000		
	+ Đối với xe nhóm B55	Chuyến	đồng		4.500		
	+ Đối với xe nhóm B40	Chuyến	đồng		3.000		
	+ Đối với xe nhóm 12 chỗ ngồi	Chuyến	đồng		2.000		
	- Đối với xe buýt không trợ giá	Chuyến	đồng		12.000		
6	Xe gắn máy 2 bánh ra, vào bến chờ hàng hóa	Lượt	đồng	4.000	4.000		

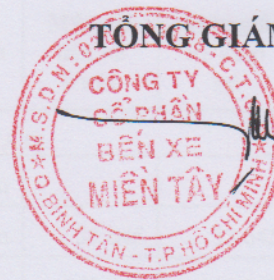
Thời điểm áp dụng: 0 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Công ty cổ phần Bến Xe Miền Tây thông báo đến các tổ chức, cá nhân biết để thực hiện.

Đề nghị các phòng chức năng thực hiện đúng tinh thần thông báo trên.

Nơi nhận:

- P.KDDV, P.Bán vé, P.ĐH: thực hiện;
- Lưu: TC-HC, KT-TC.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Kiên Nam Thành

